ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀNG ĐỊNH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:2038 /UBND-TNMT V/v phổ biến, triển khai thủ tục hành chính nội bộ lĩnh vực khoáng sản	*Tràng Định, ngày 20 tháng 5 năm 2024*

Kính gửi:
- Các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn huyện;
- UBND các xã, thị trấn Thất Khê.

Thực hiện Công văn số 1065/STNMT-VP ngày 26/4/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn về việc phổ biến, triển khai thực hiện thủ tục hành chính nội bộ trong lĩnh vực khoáng sản.

Ngày 23/4/2024 Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Quyết định số 1082/QĐ-BTNMT về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ lĩnh vực địa chất và khoáng sản trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường (sau đây viết tắt là Quyết định số 1082/QĐ-BTNMT); theo đó tại Quyết định số 1082/QĐ-BTNMT đã công bố 02 thủ tục hành chính (TTHC) nội bộ trong lĩnh vực khoáng sản thuộc thẩm quyền tham mưu thực hiện của Sở Tài nguyên và Môi trường, gồm:

1. Khoanh định khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản;

2. Khoanh định khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

(Có nội dung chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

Để kịp thời triển khai thực hiện theo đúng nội dung quy định tại Quyết định số 1082/QĐ-BTNMT, Ủy ban nhân dân huyện Tràng Định thông báo tới các cơ quan, tổ chức; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn Thất Khê và các đơn vị liên quan được biết và phối hợp phổ biến, triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND huyện;
- Chánh, Phó Chánh VP HĐND&UBND huyện;
- Phòng TN&MT huyện;
- Trang thông tin điện tử huyện (đăng website);
- Lưu: VT, (TNMT).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀNG ĐỊNH LẠNG SƠN

Hoàng Như Bách

Phụ lục

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ LĨNH VỰC KHOÁNG SẢN THUỘC THẨM QUYỀN THAM MƯU THỰC HIỆN CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Công văn số /UBND-TNMT ngày /5/2024 của UBND huyện Tràng Định)

Phần I: DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ THUỘC LĨNH VỰC KHOÁNG SẢN

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
1	Khoanh định khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản	Khoáng sản	- Điều 28 Luật Khoáng sản năm 2010 - Điều 23, Điều 24 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ	Sở Tài nguyên và Môi trường
2	Khoanh định khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Khoáng sản	- Điều 78 Luật Khoáng sản năm 2010 - Điều 22 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ	Sở Tài nguyên và Môi trường

Phần II: NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Khoanh định khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ liên quan khoanh định khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản.

- Bước 2: Ủy ban nhân dân tỉnh gửi lấy ý kiến Bộ Tài nguyên và Môi trường, các Bộ, ngành có liên quan theo quy định tại Điều 23 của Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ.

- Bước 3: Ủy ban nhân dân tỉnh hoàn thiện hồ sơ khoanh định khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Bước 4: Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định phê duyệt.

b) Cách thức thực hiện: Không quy định.

c) Thành phần hồ sơ:

- Công văn của Ủy ban nhân dân tỉnh;

- Bản thuyết minh gồm các nội dung chính: Căn cứ pháp lý và tài liệu làm cơ sở khoanh định; nguyên tắc, phương pháp khoanh định; kết quả khoanh định theo từng lĩnh vực và tổng hợp danh mục các khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản. Mỗi khu vực phải có bảng tọa độ các điểm khép góc theo hệ tọa độ VN-2000, trừ khu vực cấm, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản vì lý do quốc phòng, an ninh. Phụ lục chi tiết kèm theo mô tả thông tin của từng khu vực đã khoanh định khu vực cấm hoạt động khoáng sản, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản;

- Bản đồ thể hiện các khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm trên nền địa hình hệ tọa độ VN-2000, tỷ lệ từ 1/200.000 -1/100.000, bao gồm cả đới hành lang bảo vệ, an toàn cho khu vực đã khoanh định (nếu có). Đối với các khu vực phức tạp, thể hiện trên các bản vẽ chi tiết tỷ lệ từ 1/25.000 - 1/10.000 hoặc lớn hơn.

d) Thời gian lấy ý kiến kết quả khoanh định khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản: Không quá 30 ngày làm việc.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân tỉnh.

e*) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:* Thủ tướng Chính phủ.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ.

h) Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không quy định.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: (1) Luật Khoáng sản năm 2010; (2) Nghị định số 158/2016/NĐ-CPngày 29/11/2016 của Chính phủ.

2. Khoanh định khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có khoáng sản để khoanh định khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo các tiêu chí quy định tại Điều 22 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ.

- Bước 2: Sở Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

- Bước 3: Ủy ban nhân dân tỉnh ký Quyết định phê duyệt.

b) Cách thức thực hiện: Không quy định.

c) Thành phần hồ sơ: Không quy định.

d) Thời gian thực hiện: Không quy định.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Sở Tài nguyên và Môi trường.

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân tỉnh.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh.

h) Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không quy định.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: (1) Luật Khoáng sản năm 2010; (2) Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ./.